TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 22/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Hùng Hưng;
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đinh Văn Lộc, nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu,
Địa chỉ: làng Tung, xã Ia Kla, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;
2. Ông Phạm Văn Miền. Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu,
Địa chỉ: tổ dân phố 1, thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.
Thư ký phiên toà: bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Tâm và ông Đinh Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2018/HSST ngày 03/12/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. **Rơ Châm I**, sinh năm 1995 tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Làng Sung L, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Jrai; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Kpuih Í (sinh năm 1958) và bà Rơ Châm H'C (sinh năm 1960); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/9/2018 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. **Rơ Lan N** (tên gọi khác: L), sinh năm 1996 tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Làng Sung L, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Jrai; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Kpuih V (sinh năm 1952) và bà Rơ Lan L (sinh năm 1953); bị cáo có vợ tên Rơ Lan H'T (sinh năm 1997) và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2018 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

3. **Kpuih H**, sinh năm1996 tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Làng Sung L, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Jrai; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Rơ Mah B (sinh năm 1952) và bà Kpuih H'B (sinh năm 1957); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án,

tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2018 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

4. **Rơ Châm X**, sinh ngày 31/8/2001 tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Làng Sung L, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Jrai; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Rơ Châm C (sinh năm 1972) và bà Rơ Châm C (sinh năm 1975); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/9/2018 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Rơ Châm X:* Bà Rơ Châm C, địa chỉ: Làng Sung L, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt);

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: Bà Trang Thị Thùy D, Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Gia Lai, có mặt.

- *Những bị hại*:

1) Anh Trần Trung H;

2) Anh Phan Anh T;

3) Anh Bạch Thanh T

Cùng công tác tại: Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai (đều có đơn xin xét xử vắng mặt);

4) Anh Nguyễn Đăng Đ (có mặt);

5) Anh Nguyễn Phùng N (vắng mặt);

6) Anh Rơ Lan H (có mặt),

Cùng công tác tại: Công an xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

- Nguyên đơn dân sự: Công an huyện Đ: Người đại diện hợp pháp là anh Thái Văn N, Công tác tại: Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Anh Rơ Mah C, sinh năm 1998 (có mặt);

2) Anh Rơ Mah R, sinh năm 1998 (có mặt);

3) Anh Rơ Mah W, sinh năm 2001(có mặt);

4) Anh Rơ Châm X, sinh năm 1999 (có mặt);

5) Anh Rơ Mah H, sinh năm 1997 (có mặt);

6) Anh Kpuih V, sinh năm 1993 (có mặt);

7) Anh Rơ Lan R, sinh năm 1997 (có mặt);

8) Anh Rơ Mah H, sinh năm 2001(có mặt);

9) Anh Rơ Mah P, sinh năm 2004 (có mặt);

10) Anh Rơ Mah T, sinh năm 1990 (có mặt);

11) Anh Rơ Châm T, sinh năm 1997 (có mặt);

12) Anh Ksor H, sinh năm 1996 (có mặt);

13) Anh Rơ Mah P (có mặt);

Cùng địa chỉ: Làng Sung L, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

- Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Rơ Mah là bà Rơ Mah Byă, cùng địa chỉ với anh W.

- Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Rơ Mah P là bà Rơ Mah H'G, cùng địa chỉ với anh P.

- Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Rơ Mah H là ông Kpuih B, cùng địa chỉ với anh H

- *Người phiên dịch*: Bà Nay Bun H'R, địa chỉ: Làng H, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 23/4/2018, các đối tượng gồm Rơ Lan N, Rơ Châm I, Kpuih H, Rơ Châm X đang ngồi uống rượu tại khu vực nhà sinh hoạt cộng đồng thuộc Làng Sung L, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì nhìn thấy tổ Công tác của lực lượng Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã Ia Dơk gồm các đồng chí: Trần Trung H, Phan Anh Tvà Bạch Thanh T(là cán bộ Công an huyện Đ) và Nguyễn Đăng Đ, Nguyễn Phùng Nvà Rơ Lan H(là Công an viên) thuộc Công an xã Ia D. Khi đó N thấy lực lượng Công an đang đuổi theo Ksor H, (trú cùng xã, do H có hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nhưng không đội mũ bảo hiểm nên bị tổ công tác kiểm tra). Vì muốn cho Ksor Hchạy thoát nên Rơ Lan Nchạy ra ngoài đường và hô hào "Công an vào đây, công an vào đây" thấy vậy Rơ Châm Icũng chạy ra, khi lực lượng công an gồm các đồng chí: Trần Trung H, Phan Anh Tvà một số đồng chí khác điều khiển hai xe mô tô BKS: 81K6 - 000.17 và xe 81U1 – 115.39 đi vào sân nhà sinh hoạt cộng đồng thì Rơ Châm I, Rơ Lan N lên "Đánh công an, đánh công an", vừa hô I, N vừa nhặt đá, gạch ném về phía lực lượng Công an, nghe I, N hô thì Kpuih H và Rơ Châm X cũng chạy ra nhặt đá ném về phía lực lượng Công an. Thấy vậy, lực lượng Công an để xe lại và chạy về phía trường học cùng lúc đó, có một số thanh niên trong làng gồm: Rơ Mah C, Sinh năm: 1998, Rơ Mah R, sinh năm: 1998, Rơ Mah W, sinh năm: 2001, Rơ Châm X, sinh năm: 1999, Rơ Mah H, sinh năm: 1996, Kpuih V, sinh năm: 1993, Rơ Lan R, sinh năm: 1997, Rơ Mah H, sinh năm: 2001, Rơ Mah P, sinh năm: 2004, Rơ Mah T và Rơ Châm T, sinh năm: 1997, đều trú tại Làng Sung L, xã Ia D , huyện Đ, đang đi chơi gần đó nhìn thấy đông người đang đánh nhau và nghĩ là thanh niên trong làng bị đánh nên mỗi người nhặt 01 cục đá ném về phía 02 xe mô tô và lực lượng công an. Khi lực lượng Công an bỏ chạy thì H, N, X đuổi theo ném đã về phía lực lượng Công an. I chạy về nhà anh rể là Rơ Mah P, trú tại Làng Sung L, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, ở phía sau nhà sinh hoạt cộng đồng lấy 01 con dao rựa rồi quay lại dùng con dao trên chặt vào xe mô tô BKS: 81K6 - 000.17 và chặt vào xe phần đầu xe và lốp xe của hai bánh trước sau của xe 81U1 – 115.39. Sau khi đuổi theo lực lượng Công an đến khu vực trường học N, X, H quay lại nhà sinh hoạt cộng đồng thì thấy 02 chiếc xe mô tô đã bị ngã và nát phần vỏ ngoài, Ngir lấy cây cao su ở gần đó đập một phát vào xe mô tô BKS: 81K6 - 000.17, X cũng nhặt đá gần đó và ném liên tiếp 4 - 5 lần vào phần đầu của hai xe mô tô làm vỡ phần nhựa của xe, trong khi chặt phá 02 xe mô tô của lực lượng Công an thì có 01 bình xịt hơi cay trong cốp xe mô tô BKS: 81K6 - 000.17 bị rơi ra ngoài nên Rơ Châm Iđã dùng dao chém vào bình xịt cay gây ra tiếng nổ và hơi cay bay ra ngoài làm cho mọi người bị cay mắt nên tất cả giải tán đi về.

Hậu quả: đồng chí Trần Trung H tổn hại 03% sức khỏe, Phan Anh Tbị tổn hại 02% sức khỏe và các đồng chí Bạch Thanh T; BNguyễn Đăng Đ, Nguyễn Phùng Nvà Rơ Lan Htrong tổ công tác bị xây sát nhẹ. Hai xe mô tô bị hư hỏng nặng với tổng thiệt hại là 8.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 01/CT- VKS ngày 10/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Rơ Châm Ivà Rơ Lan Nvề tội "Chống người thi hành công vụ" theo điểm c khoản 2 Điều 330 Bộ luật hình sự, các bị cáo Kpuih H và Rơ Châm X về tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Rơ Châm I, Rơ Lan N, Kpuih H, Rơ Châm X, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: những người bị hại gồm: Trần Trung H, Phan Anh T,Bạch Thanh Tuấn, Nguyễn Đăng Đ, Nguyễn Phùng Nvà Rơ Lan Hkhai: tối ngày 23/4/2018, tổ công tác thực hiện nhiệm vụ tuần tra giao thông tại Làng Sung L, xã Ia D phát hiện một thanh niên điều khiển xe máy không đội mũ bảo hiểm nên đã đuổi theo. Ngay sau đó có một số thanh niên đang ở tại nhà Sinh hoạt cộng đồng làng Sung L có hành vi chống đối và ngăn cản Tổ công tác thi hành nhiệm vụ. Nội dung sự việc như Cáo trạng đã nêu. Hậu quả: đồng chí Trần Trung H bị tổn thương cơ thể 03%, Phan Anh Tbị tổn thương cơ thể 02% và các đồng chí Bạch Thanh T; Nguyễn Đăng Đ, Nguyễn Phùng Nvà Rơ Lan Hbị xây sát nhẹ. Hai xe mô tô bị hư hỏng nặng với tổng thiệt hại là 8.000.000 đồng. Anh Trần Trung H, Phan Anh Tkhông yêu cầu khởi tố các bị cáo và các đối tượng tham gia về tội "cố ý gây thương tích". Anh Bạch Thanh T, anh Nguyễn Đăng Đ, anh Nguyễn Phùng N và Rơ Lan Htừ chối giám định và không đề nghị xử lý hình sự các bị cáo và các đối tượng về tội "cố ý gây thương tích". Anh H, T, anh T, anh Đ, anh N và anh H đã được các bị cáo và các đối tượng có liên quan bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên không yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Riêng anh Nguyễn Đăng Đ trình bày thêm: xe mô tô BKS: 81U1 - 115.39 là của anh. Anh đã được các bị cáo và các đối tượng tham gia trong vụ án bồi thường thiệt hại cho chiếc xe này nên anh Đ không yêu cầu bồi thường thiệt hại về đối với chiếc xe này.

Anh Thái Văn N trình bày: chiếc xe mô tô BKS: 81K6 - 000.17 là tài sản của Công an huyện Đ. Các bị cáo và các đối tượng tham gia trong vụ án đã bồi thường thiệt hại cho chiếc xe. Đối với bình xịt hơi cay của Công an huyện Đ bị hư hỏng có giá trị không lớn. Anh N không có yêu cầu giải quyết về dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Rơ Châm Ivà Rơ Lan Nvề tội "Chống người thi hành công vụ" theo điểm c khoản 2 Điều 330 Bộ luật hình sự, các bị cáo Kpuih Hằng và Rơ Châm X về tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm hình sự:

- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 330, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Rơ Châm Ivà Rơ Lan Ntừ 24 đến 30 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Kpuih Hằng từ 06 đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65, các Điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Rơ Châm X từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và các đối tượng khác trong vụ án đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản cho các bị hại và nguyên đơn dân sự. Các bị hại và nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

Về tang vật vụ án, đề nghị: đề nghị chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Đ trả lại xe mô tô BKS: 81U1 - 115.39 cho anh Nguyễn Đăng Đ; trả xe mô tô mang BKS: 81K6 - 000.17 cho Công an huyện Đ.

Các vật chứng gồm: 01 (một) đoạn gậy gỗ cao su, dài 73cm, đoạn gậy hình trụ tròn; 03 (ba) viên đá không rõ hình, có diện lần lượt là (13x6x5)cm; (12x8,5x4)cm và (9,5x6x4)cm. Đây là công cụ các đối tượng sử dụng để chống lực lượng Công an đang thi hành công vụ, là vật chứng không có giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01(một) con dao, loại dao phát, dao dài 49,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 06cm, cán dao được làm bằng tre (le) có chiều dài là 22,5cm. Đây là con dao của anh Rơ Mah P, việc bị cáo Im lấy con dao này dùng làm công cụ phạm tội anh P không biết. Anh P yêu cầu trả lại là có căn cứ nên đề nghị trả con dao này cho anh P.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo công nhận hành vi của các bị cáo Rơ Châm Ivà Rơ Lan Nđã phạm tội " Chống người thi hành công vụ" theo điểm c, khoản 2 Điều 330 của Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Kpuih H và Rơ Châm X đã phạm tội tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải; các bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, nguyên đơn dân sự.

Các bị cáo Kpuih H và Rơ Châm X phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cả 04 bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, học vấn thấp, cha của bị cáo Kpuih H là người có công với cách mạng; bị cáo Rơ Châm X là người dưới 18 tuổi phạm tội. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 330, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Rơ Châm Ivà Rơ Lan Nkhông quá 18 tháng tù .

Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm b, i,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Kpuih H không quá 06 tháng tù, cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 các Điều 90, 91, 98, 100 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Rơ Châm X từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, các bị cáo Rơ Châm I, Rơ Lan N, Kpuih H cho rằng, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nặng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, các bị hại, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của tài liệu chứng cứ: các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên thu thập, do những người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp.

[3] Các bị cáo đều thừa nhận có hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ để nhận định:

Vì muốn ngăn lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ tuần tra không xử lý hành vi vi phạm luật giao thông đường bộ của Ksor H, đồng thời không muốn lực lượng Công an tiếp tục tuần tra bắt xe vi phạm tại xã Ia D, huyện Đ nên vào lúc 20h50’ ngày 23/4/2018 Rơ Lan I, Rơ Lan Nđã có hành vi hô hào, kích động các đối tượng Kpuih H và Rơ Châm X có hành vi đánh lực lượng Công an và đập phá xe của lực lượng công an. Hậu quả: đồng chí Trần Trung H bị tổn thương cơ thể 03%, Phan Anh Tbị tổn thương cơ thể 02%; các đồng chí Bạch Thanh T; Nguyễn Đăng Đ, Nguyễn Phùng Nvà Rơ Lan Hbị xây sát nhẹ. Hai xe mô tô bị hư hỏng nặng với tổng thiệt hại là 8.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Rơ Châm Ivà Rơ Lan Nđã phạm tội “ Chống người thi hành công vụ” theo điểm c khoản 2 Điều 330 của Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Kpuih H và Rơ Châm X đã phạm tội tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự bàn bạc từ trước. Khi thấy lực lượng Công an đang thi hành công vụ. Rơ Châm I, Rơ Lan Nđã có hành vi ngăn cản, đồng thời người hô hào, kích động Kpuih H và Rơ Châm X cùng thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Bị cáo I và bị cáo Ngir là những người chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo H và bị cáo X.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã dùng vũ lực cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Ngoài ra, còn xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người

khác. Hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải; các bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, nguyên đơn dân sự là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Kpuih H và Rơ Châm X phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; cả 04 bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, học vấn thấp, cha của bị cáo Kpuih H là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Rơ Châm X là người dưới 18 tuổi phạm tội (tại thời điểm phạm tội, Rơ Châm X 16 tuổi, 7 tháng, 23 ngày) nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng các Điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo X.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, nguyên nhân phạm tội, khả năng nhận thức, điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, cần thiết xử phạt các bị cáo Rơ Châm Ivà Rơ Lan N hình phạt tù ở mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 330 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Kpuih H mức hình phạt tù thấp hơn bị cáo I và Nr; xử phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Rơ Châm Xuân, giao bị cáo Xuân cho UBND xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo giục bị cáo. Việc cho bị cáo X hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[7] Các bị cáo cùng các đối tượng: Rơ Mah C, Rơ Mah R, Rơ Mah W, Rơ Châm X, Rơ Mah H, Kpuih V, Rơ Lan R, Rơ Mah H, Rơ Mah P, Rơ Mah T, Rơ Châm T, Ksor Hđã gây thương tích cho anh Trần Trung H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%, Phan Anh Tvới tỷ lệ tổn thương cơ thể 02% và các anh Bạch Thanh Tuấn; Nguyễn Đăng Đ, Nguyễn Phùng Nvà Rơ Lan Hbị xây sát nhẹ. Tuy nhiên, anh H, anh T, anh T, anh Đ, anh N và H đều không yêu cầu khởi tố các đối tượng này về tội cố ý gây thương tích nên không xử lý các đối tượng này về hành vi cố ý gây thương tích.

[8] Đối với Rơ Mah C, Rơ Mah R, Rơ Mah W, Rơ Châm X, Rơ Mah H, Kpuih V, Rơ Lan R, Rơ Mah Hd, Rơ Mah P; Rơ Mah T và Rơ Châm T: Khi Rơ Lan Nvà Rơ Châm Ihô hào việc đánh tổ công tác của lực lượng Công an thì các đối tượng này không có mặt tại đây nên không biết I và N hô hào việc đánh lực lượng Công an. Khi nghe ồn ào thì các đối tượng này có đến xem và đứng từ xa. Khi thấy các đồng chí Công an bỏ chạy, các đối tượng này đã ném đá về phía họ (mỗi người ném 01 cục đá) nhưng không biết có trúng hay không. Hành vi của các đối tượng này không vì mục đích cản trở hạt động công vụ hoặc không vì lý do thực hiện công vụ của lực lượng Công an nên không phạm tội chống người thi hành công vụ. Vì vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ ra quyết định xử lý hành chính các đối tượng này là có căn cứ.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và các đối tượng tham gia trong vụ án đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản cho các bị hại và nguyên đơn dân sự. Các bị hại và nguyên đơn dân sự không yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại nên không giải quyết.

[10] Xét đề nghị về xử lý vật chứng của Viện kiểm sát là có căn cứ. Do đó, cần xử lý vật chứng theo như đề nghị của Viện kiểm sát.

[11] Về án phí: buộc mỗi bị cáo bị cáo chịu 200.000 đồng án hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Rơ Châm I, Rơ Lan N, Kpuih H và Rơ Châm X phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 330, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Rơ Châm I 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2018;

+ Xử phạt bị cáo Rơ Lan N 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Kpuih H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65, các Điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Rơ Châm X 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Rơ Châm X cho UBND xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Rơ Châm I45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn gậy gỗ cao su, dài 73cm, đoạn gậy hình trụ tròn; 03 (ba) viên đá không rõ hình, có diện lần lượt là (13x6x5)cm; (12x8,5x4)cm và (9,5x6x4)cm;

- Trả cho anh Rơ Mah Pih (địa chỉ: Làng Sung L, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai): 01(một) con dao, loại dao phát, dao dài 49,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 06cm, cán dao được làm bằng tre (le) có chiều dài là 22,5cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án:

Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

6. Các vấn đề khác:

Các bị cáo, người bào chữa (cho bị cáo dưới 18 tuổi), bị hại, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS; CA;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo, Người BC;
- Bị hại, NĐ DS;
- Người LQ;
- Sở tư pháp;
- Lưu HSVA;
- Lưu THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lại Hùng Hưng